

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2017**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số: 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Pleiku khóa XI, kỳ họp thứ ba về việc thông qua dự toán ngân sách thành phố và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố năm 2017;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2017 (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Các Ông (Bà) Chánh văn phòng HĐND & UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch, Thủ trưởng các Ban ngành, các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Thành ủy; TT HĐND. TP;
- Các phòng, ban thuộc UBND TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Tòa án nhân dân TP;
- Cơ quan của các đoàn thể ở TP;
- UBND các xã, phường thuộc TP;
- Lưu: VT, TCKH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Quang**



**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 219 /QĐ-UB ngày 24 / 01 /2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán
<b>I</b>	<b><u>Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn</u></b>	<b>863.389</b>
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	863.389
2	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu (số cân đối)	
3	Thu viện trợ không hoàn lại	
<b>II</b>	<b><u>Thu ngân sách TP</u></b>	<b>920.951</b>
1	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	763.389
	- Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%	694.739
	- Các khoản thu phân chia ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	68.650
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	111.562
	- Bổ sung cân đối	78.886
	- Bổ sung có mục tiêu	32.676
	- Bổ sung nguồn cải cách tiền lương	0
3	Thu chuyển nguồn kết dư ngân sách	46.000
4	Thu nguồn tiền lương	0
<b>III</b>	<b><u>Chi ngân sách TP</u></b>	<b>920.951</b>
1	Chi đầu tư phát triển	258.000
2	Chi thường xuyên	635.763
3	Chi cải cách tiền lương	20.688
4	Dự phòng (đối với dự toán)	0
5	Các khoản chi được quản lý qua NSNN	6.500

**CÂN ĐỐI DƯ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH CỦA CÁC XÃ, PHƯỜNG  
NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 219 /QĐ-UB ngày 24/01 /2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán
<b>A</b>	<b><u>NGÂN SÁCH CẤP TP</u></b>	
<b>I</b>	<b><u>Nguồn thu ngân sách cấp TP</u></b>	<b>881.244</b>
1	Thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	723.682
	- Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%	681.619
	- Các khoản thu ngân sách phân chia phần ngân sách cấp huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	42.063
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	111.562
	- Bổ sung cân đối	78.886
	- Bổ sung có mục tiêu	32.676
	- Bổ sung nguồn tiền lương	0
4	Thu chuyển nguồn, kết dư ngân sách	46.000
<b>II</b>	<b><u>Chi ngân sách cấp TP</u></b>	<b>881.244</b>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện theo phân cấp (không kể số bổ sung cho ngân sách cấp dưới)	792.236
2	Bổ sung cho ngân sách xã, phường, thị trấn	89.008
	- Bổ sung cân đối	69.612
	- Bổ sung có mục tiêu	19.396
3	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	
<b>B</b>	<b><u>NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN</u></b>	
<b>I</b>	<b><u>Nguồn thu ngân sách xã, phường, thị trấn</u></b>	<b>128.715</b>
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	39.707
	- Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%	13.120
	- Các khoản thu phân chia phần ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	26.587
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	89.008
	- Bổ sung cân đối	69.612
	- Bổ sung có mục tiêu	19.396
<b>II</b>	<b><u>Chi ngân sách xã, phường, thị trấn</u></b>	<b>128.715</b>

